

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu:

a. Giới thiệu công trình và gói thầu:

- Công trình: Sửa chữa Xưởng thực hành 1+2+3 của Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương III.
- Gói thầu: Sửa chữa Xưởng thực hành 1+2+3.
- Chủ đầu tư: Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương III.
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước không thường xuyên.

b. Địa điểm xây dựng: số 73 đường Văn Cao, phường Phú Thọ Hòa, Tp Hồ Chí Minh.

c. Nội dung quy mô xây dựng:

c.1. Nhà xưởng thực hành 2:

c.1.1 Phần phá dỡ:

***/ Cột, tường, dầm:**

- Phá dỡ 20% diện tích trát tường, trần ngoài nhà trực A,A'-1/8 hư hỏng.
- Cạo bỏ lớp sơn tường cũ ngoài nhà trực A,A'-1/8.

***/ Phòng điều hành:**

- Phá dỡ nền gạch hiện trạng.
- Tháo dỡ trần nhôm.
- Tháo dỡ hệ thống điện.

***/ Mái – sê nô, hành lang:**

- Phá dỡ lớp vữa trát đáy sê nô.
- Phá dỡ lớp vữa mặt trên sàn
- Xà gồ hư hỏng, mái tôn gỉ sét

***/ Hành lang:**

- Phá dỡ bê tông hành lang xuống cấp

c.1.2 Phần cải tạo:

***/ Cột, tường, dầm:**

- Trát lại phần diện tích tường phá dỡ;
- Bả bột, sơn nước vào tường, cột, trần ngoài nhà trực A,A'-1/8;
- Bả bột, sơn nước vào cột, dầm, tường trong phòng điều hành .

***/ Phòng điều hành:**

- Lắp đặt đèn hộp dài 1,2m;
- Lắp đặt quạt treo tường.
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Thay thế hệ thống dây điện, ổ cắm, công tắc.
- Thay thế trần nhôm;

- Lát nền bằng gạch KT 600x600mm.

***/ Mái – sân nô:**

- Quét dung dịch sika chống thấm mái, sân nô, ô văng;
- Láng nền sàn chống thấm sân nô có đánh màu, chiều dày 3,0cm, vữa XM mác 75;
- Thay thế xà gồ hư hỏng;
- Thay mới mái tôn dày 5dem.

***/ Hành lang:**

- Lát gạch terrazzo KT 40x40x3cm;
- Bê tông nền đá 1x2 M200 dày 5cm;

c.2. Nhà xưởng thực hành 2:

c.2.1 Phần phá dỡ:

***/ Cột, tường, dầm:**

- Phá dỡ 20% diện tích trát tường, trần ngoài nhà trục A,A'-1'/9' và trục 9,9'-A',H hư hỏng và phòng điều hành.
- Cạo bỏ lớp sơn tường cũ ngoài nhà trục trục A,A'-1'/9' và trục 9,9'-A',H.
- Cạo bỏ lớp sơn trong phòng điều hành.

***/ Phòng điều hành:**

- Phá dỡ nền gạch hiện trạng.
- Tháo dỡ trần nhôm.
- Tháo dỡ hệ thống điện.

***/ Mái – sân nô:**

- Phá dỡ lớp vữa trát đáy sân nô.
- Phá dỡ lớp vữa mặt trên sàn
- Xà gồ hư hỏng, mái tôn gỉ sét

***/ Hành lang:**

- Phá dỡ toàn bộ hành lang bê tông hư hỏng.

c.2.2 Phần cải tạo:

***/ Cột, tường, dầm:**

- Trát lại phần diện tích tường, cột, trần phá dỡ trục A,A'-1'/9' và trục 9,9'-A',H;
- Bả bột, sơn nước vào tường, cột, trần ngoài nhà trục A,A'-1'/9' và trục 9,9'-A',H;
- Bả bột, sơn nước vào cột, dầm, tường trong phòng điều hành .

***/ Phòng điều hành:**

- Lắp đặt đèn hộp dài 1,2m;
- Lắp đặt quạt treo tường.
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Thay thế hệ thống dây điện, ổ cắm, công tắc.

- Thay thế trần nhôm
- Lát nền bằng gạch KT 600x600mm.

***/ Mái – sân nô:**

- Quét dung dịch sika chống thấm mái, sân nô, ô văng;
- Láng nền sàn chống thấm sân nô có đánh màu, chiều dày 3,0cm, vữa XM mác 75;
- Thay thế xà gồ hư hỏng;
- Thay mới mái tôn dày 5dem.

***/ Hành lang:**

- Lát gạch terrazzo KT 40x40x3cm;
- Bê tông nền đá 1x2 M200 dày 5cm;

c.3 Xưởng thực hành 3:

c.3.1 Phần phá dỡ

- Tháo dỡ trần la thông gió hư hỏng;
- Phá dỡ 20% diện tích trát tường, trần trong nhà và ngoài nhà trực A hư hỏng.
- Cạo bỏ lớp sơn tường cũ trong nhà và ngoài nhà trực A hư hỏng.
- Tháo dỡ hệ thống điện dây dẫn, ổ cắm, công tắc, thiết bị.
- Phá dỡ nền lát gạch hư hỏng.

c.3.2 Phần cải tạo:

- Trát lại diện tích tường đục bỏ.
- Sơn bả lại tường trong nhà;
- Sơn bả tường ngoài nhà trực A;
- Thay mới trần nhôm;
- Lắp đặt hệ thống điện mới
- Lát nền bằng gạch granite KT 600x600mm.

2. Thời hạn hoàn thành: 60 ngày.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện:

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng theo ngày/tuần/tháng.

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1			
2			
3			
...			

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật:

1. Giới thiệu:

Phần yêu cầu kỹ thuật này trình bày các yêu cầu cơ bản về kỹ thuật thi công, theo dõi và kiểm soát chất lượng, xử lý và sửa chữa các sai sót, đo đạc và nghiệm thu cho các hạng mục công việc trong quá trình thi công các hạng mục của công trình.

Phần yêu cầu kỹ thuật này là một bộ phận của Hợp đồng do đó việc Nhà thầu không tuân thủ đúng đắn các yêu cầu kỹ thuật cơ bản nêu ở đây trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được xem như là Nhà thầu đã vi phạm Hợp đồng.

Tùy thuộc vào loại công trình thi công và các hạng mục công việc cụ thể khi thực hiện Hợp đồng Nhà thầu phải tham chiếu đến các yêu cầu kỹ thuật tương ứng để đánh giá và thực hiện đầy đủ, đúng đắn yêu cầu đó.

2. Tham khảo tiêu chuẩn xây dựng:

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ngoài việc tuân theo các yêu cầu nêu trong Yêu cầu kỹ thuật này Nhà thầu còn phải có trách nhiệm tham khảo và tuân thủ các tiêu chuẩn xây dựng hiện hữu.

Trong trường hợp Nhà thầu xét thấy có sự khác biệt hay mâu thuẫn giữa các quy định trình bày ở đây và các quy định trong tiêu chuẩn xây dựng nêu trên thì Nhà thầu phải yêu cầu Chủ đầu tư xem xét và chỉ dẫn thực hiện.

3. Theo dõi và kiểm tra chất lượng:

a. Chương trình đảm bảo chất lượng:

Dịch vụ cung cấp để thực hiện các yêu cầu của Điều kiện sách phải được phù hợp với các yêu cầu của chương trình đảm bảo chất lượng do Nhà thầu lập ra.

Chương trình đảm bảo chất lượng sẽ được dẫn chứng bằng số liệu với đầy đủ chi tiết để đoan chắc với Chủ đầu tư rằng các yêu cầu của Điều kiện sách sẽ được đáp ứng thực hiện công việc. và chương trình này ít nhất cũng sẽ cung cấp các yêu cầu mà chương trình tuân theo.

b. Tiêu chuẩn chất lượng :

Khuyến khích các Nhà thầu áp dụng phương pháp quản lý khoa học theo mô hình quản lý chất lượng dựa trên tiêu chuẩn.

4. Khả năng huy động lực lượng lao động và thiết bị thi công:

Nhà thầu phải có biện pháp huy động máy móc thiết bị thi công nhằm đáp ứng được tiến độ công việc theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Máy móc, thiết bị thi công và trang thiết bị văn phòng của Nhà thầu trên công trường trước khi thi công đều phải được kiểm tra về số lượng, chủng loại, tính năng và tình trạng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu thiết kế đề ra và hồ sơ dự thầu, đồng thời phải được TVGS ký xác nhận bằng văn bản mới được phép triển khai thi công. Không chấp nhận các loại máy móc thiết bị không có đăng kiểm hoạt động trên công trường.

Nhân lực của Nhà thầu trên công trường đáp ứng đúng yêu cầu hồ sơ dự thầu và phải được TVGS kiểm tra ký xác nhận bằng văn bản. Không chấp nhận các cán bộ kỹ thuật của Nhà thầu không có tên trong hồ sơ dự thầu có mặt tại công trường nếu không được Chủ đầu tư chấp thuận bằng văn bản.

5. Vật tư, vật liệu:

- Toàn bộ chủng loại, quy cách, nguồn gốc xuất xứ của vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình sẽ được làm rõ chi tiết cụ thể trong quá trình thương thảo ký kết hợp đồng giữa Chủ đầu tư và nhà thầu trúng thầu và được chủ đầu tư ký thỏa thuận trước khi đưa vào sử dụng.

- Nhà thầu phải có bảng kê vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình (có nêu rõ quy cách, nguồn gốc xuất xứ của vật tư, thiết bị).
- Trong “Bảng danh mục chủng loại vật tư, thiết bị chủ yếu dùng cho công trình” có nêu nhãn mác hàng hóa thì khi dự thầu nhà thầu có thể dự thầu loại tương đương hoặc tốt hơn.
- Cụm từ “tương đương” của những loại vật tư, thiết bị trong “Bảng danh mục chủng loại vật tư, thiết bị chủ yếu dùng cho công trình” dưới đây dưới đây có nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng tương đương.
- Những vật tư, thiết bị nào không có trong “Bảng danh mục chủng loại vật tư, thiết bị chủ yếu dùng cho công trình” thì nhà thầu phải bảo đảm các vật tư, thiết bị đó có chất lượng đúng với yêu cầu và phù hợp với thiết kế Bản vẽ thi công công trình.
- Đơn vị thực hiện thí nghiệm các vật liệu xây dựng.
- Các vật liệu xây dựng sử dụng cho công trình phải có giấy chứng nhận hợp quy công bố theo QCVN 16:2023/BXD.

BẢNG CHUNG LOẠI VẬT TƯ CHỦ YẾU DÙNG CHO CÔNG TRÌNH

STT	Tên loại vật tư	Quy cách, quy chuẩn	Nguồn gốc, xuất xứ
1	Xi măng PC40, PCB40	Phù hợp với yêu cầu của hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và E-HSMT	
2	Cát xây dựng	Phù hợp với yêu cầu của hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và E-HSMT	
3	Đá 1x2	Phù hợp với yêu cầu của hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và E-HSMT	
4	Sơn lót, sơn nước (trong nhà, ngoài nhà)	Phù hợp với yêu cầu của hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và E-HSMT	
5	Bột bả	Phù hợp với yêu cầu của hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và E-HSMT	
6	Tôn PU cách nhiệt	Phù hợp với yêu cầu của hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và E-HSMT	
7	Gạch ceramic	Phù hợp với yêu cầu của hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và E-HSMT	
8	Gạch Terrazzo	Phù hợp với yêu cầu của hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và E-HSMT	
9	Gạch granite	Phù hợp với yêu cầu của hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và E-HSMT	

STT	Tên loại vật tư	Quy cách, quy chuẩn	Nguồn gốc, xuất xứ
10	Dây dẫn điện các loại	Phù hợp với yêu cầu của hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và E-HSMT	
11	Thiết bị điện (Công tắc, ổ cắm, hộp và đèn ống, quạt treo tường)	Phù hợp với yêu cầu của hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và E-HSMT	
12	Dung dịch chống thấm	Phù hợp với yêu cầu của hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và E-HSMT	
13	Thép hình các loại	Phù hợp với yêu cầu của hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và E-HSMT	
14	Thép xây dựng các loại	Phù hợp với yêu cầu của hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và E-HSMT	

6. Bảo hành công trình:

- Thời gian bảo hành công trình: 12 tháng. kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

Trong thời gian bảo hành công trình. nếu phát hiện có các khiếm khuyết của công trình. trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày Chủ đầu tư thông báo về việc sửa chữa khiếm khuyết của công trình (theo thư chuyển phát đến). Nhà thầu phải tiến hành việc sửa chữa. Nếu quá thời hạn nêu trên. Chủ đầu tư có quyền thuê đơn vị khác sửa chữa và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa này sẽ được khấu trừ vào phí bảo hành công trình của Nhà thầu. Nhà thầu phải chấp thuận giá trị khấu trừ trên. Trường hợp chi phí sửa chữa cao hơn phí bảo hành còn lại của Nhà thầu. Nhà thầu có nghĩa vụ hoàn trả chi phí phát sinh cho Chủ đầu tư.

V. Các bản vẽ

Liệt kê các bản vẽ. (bản vẽ đính kèm)

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1			
2			
...			